

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 23/2017/DS - PT

Ngày: 19/12/2017

*V/v: Tranh chấp quyền sở hữu
TS trên đất*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

ƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

- Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Thủy.

Bà Nguyễn Thị Dụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị V Anh – Thư ký tòa án.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham dự phiên tòa: bà Hà Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13/12/2017 và 19/12/2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2017/TLPT- DS ngày 30/10/2017 về việc: Tranh chấp quyền sở hữu tài sản trên đất. Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/ DSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2017/QĐPT- DS ngày 08/11/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V; Địa chỉ: Xóm Văn Tiến, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Minh H; Địa chỉ: Xóm Văn Tiến, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Trịnh Thị T1 - luật sư – Công ty luật TNHH Châu Phong, Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: P 802 – CT12 A, khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T2. Sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 157 phố Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội.

Do có kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Minh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Năm 1986 gia đình bà vào xóm Văn Tiến (còn gọi là xóm Vực) xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình để khai hoang, sinh sống. Từ năm 1986 đến năm 2002 Xí nghiệp Lâm nghiệp Kỳ Sơn thuê bà trông coi keo, thông cho lâm trường. Do không có tiền trả tiền công nên lâm trường đã trả công cho bà bằng 30 cây thông ở vị trí bờ ao của Bộ Nội vụ (sát bờ ao thuộc quản lý của Sân Golf hiện nay). Năm 2002 bà bán 28 cây thông cho bà Bùi Thị Vân ở xóm Hữu Nghị, xã Dân Hạ với giá 3.500.000đ, hai cây còn nhỏ nên để lại, đồng thời bà hợp đồng với bà Bùi Thị Vân trồng lại keo trên đất với giá 900.000đ. Hàng năm bà nhờ em trai là ông Nguyễn Văn Toàn một năm hai lần lên chăm sóc số cây trên. Ngày 26/12/2016 khi tiến hành khai thác số keo trên thì anh Hoàng Minh H đến cản trở không cho khai thác và nói số cây trên là của anh H. Bà đề nghị tòa án xác nhận bà có quyền sở hữu đối với số cây bao gồm: 52 cây keo tai tượng (đã chặt 24 cây) 15 khóm bương; 10 cây sấu; 3 cây thông ; 2 cây xoan.

Anh Hoàng Minh H trình bày: Năm 2004 khi thấy thửa đất hoang cạnh nhà không có ai canh tác nên gia đình anh đã trồng một số cây công nghiệp, cây lâu năm bao gồm: 52 cây keo tai tượng, 15 khóm bương; 05 cây sấu; 04 cây thông đến nay đã 12 năm. Hàng năm gia đình anh vẫn phát quang, chăm sóc cũng như lấy măng tại vườn, điều này có hàng xóm làm chứng. Anh cho rằng số cây đó là của anh, anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V.

Tại biên bản định giá ngày 06/7/2017 giá trị toàn bộ số cây tranh chấp là 20.430.500đ.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2017/DSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn đã quyết định:

Áp dụng Điều 158, 160, 163, 164, 221, 222 BLDS, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V. Xác nhận bà Nguyễn Thị V được quyền sở hữu đối với số cây sau: 03 cây thông; 52 cây keo tai tượng, trong đó có 24 cây đã khai thác và 28 cây hiện còn trên đất 24 cây đã khai thác; 10 cây sấu; 15 bụi bương có tổng số 97 cây; 02 cây xoan. Vị trí, diện tích số cây trên tại xóm Văn Tiến, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/10/2017 anh Hoàng Minh H có đơn kháng cáo, nội dung cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án không khách quan. Cụ thể:

Một là: Sử dụng nhân chứng là bà Bùi Thị Vân, vừa là người mua cây vừa là người trồng cây cho bà Nguyễn Thị V là không khách quan.

Hai là: Sử dụng nhân chứng ông Nguyễn Văn Hoa – nguyên Giám đốc lâm trường Kỳ Sơn xác nhận tại biên bản ngày 29/12/2016 lại xác nhận giấy bán thông ngày 26/6/2002 là không khách quan. Anh H đề nghị kiểm tra, giám định nội dung

xác nhận của ông Hoa để khẳng định nội dung xác nhận không phù hợp với bản chất vụ việc nhưng không được tòa án Kỳ Sơn thực hiện.

Ba là: Việc bà V khai được lâm trường trả công bảo vệ bằng số cây thông không được thực hiện bằng văn bản, nghĩa vụ của người được giao khoán, thời gian khai thác thông không thể hiện rõ ràng, Tòa án cấp sơ thẩm đã không xét đến.

Bốn là: Diện tích đất của anh đang quản lý, sử dụng trồng cây từ năm 2004 có xác nhận của trưởng xóm, các hộ dân liền kề nhưng tòa án bỏ qua không sử dụng.

Năm là: Lời khai của chính con gái bà V là Nguyễn Thị Thu Hương việc về việc bà V chiếm đoạt đất đai, tài sản của anh nhưng tòa án Kỳ Sơn cố tình không sử dụng.

Đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 03/2017/DSST ngày 29/9/2017 của TAND huyện Kỳ Sơn; Xem xét trách nhiệm của bà Nguyễn Thị V, các dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự trong việc đưa người vào cướp, phá hoại tài sản; xem xét trách nhiệm của thẩm phán và các thành phần liên quan tới vụ án trong việc thực hiện công vụ không khách quan. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Phần nhận định của bản án sơ thẩm là năm 1986 bà V đến xóm Văn Tiến, xã Dân Hạ sinh sống ổn định và sử dụng diện tích đất không có tranh chấp là không đúng. Tại bút lục 14 có trong hồ sơ là giấy bán thông giữa bà Bùi Thị Vân và bà Nguyễn Thị V không có nội dung ghi bà Nguyễn Thị V trồng rừng nguyên liệu. Bà V khai đã làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xung quanh nhà lời khai của bà V thiếu thống nhất. Ủy ban nhân dân xã Dân Hạ xác nhận bà V có hộ khẩu tại xã Dân Hạ, không xác nhận nội dung bà V sử dụng đất ổn định không có tranh chấp như nhận định của bản án sơ thẩm. Bà V khai xí nghiệp trả công cho bà 30 cây thông, việc này bất hợp lý do lời xác nhận của ông Nguyễn Văn Hoa vào giấy bán thông. Lời khai của bà V là bà và anh Cường, anh Triệu có mâu thuẫn là có cơ sở. Trong đơn khởi kiện của bà V chỉ yêu cầu xác nhận 52 cây keo là của bà, còn các cây khác do đâu mà có. Lời khai của bà V là trồng 200 cây, nhưng biên bản xác minh lại là 52 cây. Như vậy lời khai của bà V mâu thuẫn với nhau. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 158, 160, khoản 2 Điều 26 BLTTDS không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H. Xác nhận số cây là của anh H. Buộc bà V phải trả anh H các tài sản hợp pháp của anh H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

a. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu xác nhận quyền sở hữu tài sản trên đất. Đây là tranh chấp về quyền sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26

BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kỳ Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 BLTTDS.

Ngày 29/9/2017 TAND huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 04/10/2017 anh Hoàng Minh H kháng cáo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định. Được chấp nhận.

b. Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị V và anh Hoàng Minh H tranh chấp số cây trồng trên diện tích đất 679,6m². Đất này trước đây do Xí nghiệp lâm nghiệp Kỳ Sơn thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Hòa Bình quản lý. Quyết định số 2689/QĐ – UBND ngày 11/12/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc Thu hồi đất do công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Hòa Bình quản lý, không có nhu cầu sử dụng để giao cho Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn quy hoạch sử dụng cho các mục đích. Như vậy, đất thuộc quyền quản lý của UBND huyện Kỳ Sơn, Hòa Bình.

Bà V khởi kiện đề nghị xác nhận số cây trồng trên đất 679,6m² là của bà trồng năm 2002 cụ thể gồm: 52 cây keo, 3 cây thông, 15 bụi bương, 10 cây sấu, 02 cây xoan. Các chứng cứ chứng minh bà là chủ sở hữu số cây trên đất gồm: Giấy mua bán thông với bà Bùi Thị Vân ngày 26/6/2002.. Hợp đồng trồng keo ngày 19/7/2002. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm bà Bùi Thị Vân khẳng định bà là người mua 28 cây thông của bà Nguyễn Thị V. Bà biết số cây thông này do xí nghiệp lâm nghiệp Kỳ Sơn trả cho bà V công trông coi, bảo vệ cây cho xí nghiệp. Tổng số là 30 cây nH do 02 cây còi cọc và quá nhỏ nên bà không chặt mà để lại, hiện còn sống trên đất. Sau khi mua thông bà V còn thuê bà trồng keo trên đất giá thuê là 900.000đ. Bà đã trực tiếp thuê công nhân, mua cây giống để trồng cho bà V. Tại phiên tòa phúc thẩm bà V đã được triệu tập nH vắng mặt. Bà Bùi Thị Vân có đơn xin xét xử vắng mặt và có cam đoan lời khai của bà là đúng sự thật. Điều này phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn ngày 06/7/2017. Lời khai của bà Nguyễn Thị V, Bùi Thị Vân phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Văn Hoa, nguyên Giám đốc xí nghiệp lâm nghiệp Kỳ Sơn thời điểm 1998 – 2009. Ông Hoa xác nhận: Thời điểm ông làm giám đốc xí nghiệp Lâm nghiệp Kỳ Sơn, xí nghiệp có trả công trông coi rừng của xí nghiệp cho bà Nguyễn Thị V bằng 30 cây thông. Sau khi bán Thông cho bà Bùi Thị Vân, bà Nguyễn Thị V lại trồng keo tại đất đó. Việc này ông biết được do cán bộ phụ trách địa bàn có báo cáo với ông; phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn Trình, cán bộ xí nghiệp, phụ trách địa bàn xóm Văn Tiến; phù hợp với lời khai của anh Bùi Hồng Thành, anh Nguyễn Văn Tư; Phù hợp với lời khai của chị Bùi Thị Nguyệt; chị Khuất Thị Luân là những người được bà Bùi Thị Vân thuê trông keo cho bà Nguyễn Thị V trên diện tích đất đang tranh chấp. Xét lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời khai của các nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận số cây đang tranh chấp là của bà Nguyễn Thị V.

Phía bị đơn anh Hoàng Minh H cho rằng số cây đó là của anh. Anh trồng năm 2004. Có các nhân chứng là anh Lê Văn Thắng, anh Trần Quang Thụ, chị Hoàng Thị Ngà: lời khai của các nhân chứng nêu trên đều có nội dung: “số cây do vợ chồng anh H chăm sóc, thu hái sản phẩm”. còn lời khai của anh Triệu: “Số cây do vợ chồng anh

H trông cụ thể trông năm nào anh không biết, anh thấy gia đình anh H chăm sóc và thu hái sản phẩm”. Anh Trần Quang H là trưởng xóm Văn Tiến có ký xác nhận vào đơn của anh Hoàng Minh H là số cây đang tranh chấp do gia đình anh Hoàng Minh H trông năm 2004. NH từ năm 2010 anh Trần Quang H mới là trưởng xóm Văn Tiến, còn số cây tranh chấp được trông từ trước đó. Do đó việc ký xác nhận trên của trưởng xóm là không có cơ sở. Lời khai của các nhân chứng bị đơn đưa ra thiếu cụ thể nên không có căn cứ chấp nhận.

Kháng cáo của bị đơn về nhân chứng là ông Hoa giám đốc xí nghiệp lâm nghiệp Kỳ Sơn đã nghỉ hưu năm 2009 NH văn bản xác nhận thì ghi năm 2016. Xét văn bản xác nhận của ông Hoa có nội dung “ *Xác nhận năm 2002 xí nghiệp lâm nghiệp Kỳ Sơn có giao cho bà V (Kim) trông coi bảo vệ hơn 30 cây thông quanh bờ ao Bộ nội vụ. Vì không có tiền chi trả công bảo vệ nên đã đồng ý trả công bằng số cây thông trên cho bà V*”. Ông Hoa ký xác nhận ngày 29/12/2016. Đây là lời khai của nguyên Giám đốc xí nghiệp lâm nghiệp Kỳ Sơn thời điểm ký xác nhận là năm 2016. Nội dung này không phải việc ông Hoa ký vào giấy bán thông tại thời điểm 2002 giữa bà Nguyễn Thị V và bà Bùi Thị Vân.

Việc anh H đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm kiểm tra, giám định nội dung xác nhận của ông Hoa. Ngày 31/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn có quyết định trưng cầu tuổi mục của nội dung xác nhận do ông Hoa viết. “ *Tại công văn số 301/PC54 ngày 06/6/2017 của Công an tỉnh Hòa Bình trả lời: Hiện tại Viện khoa học hình sự - Bộ công an và phòng kỹ thuật hình sự chưa thực hiện được việc giám định tuổi mục trên tài liệu. Do đó từ chối giám định*”. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã có công văn số 14 ngày 01/6/2017 gửi Viện nghiên cứu công nghiệp rừng, Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam đề nghị giám định tuổi cây keo trông năm 2004 hay 2002. “*Tại công văn số 122 ngày 07/6/2017 Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam – Viện nghiên cứu rừng trả lời không thể thực hiện được do năm chênh lệch quá ít.*”

Về kháng cáo: Việc sử dụng nhân chứng Bùi Thị Vân vừa là người mua cây vừa là người trông cây cho bà Nguyễn Thị V là không khách quan. Xét việc bà Nguyễn Thị V bán 28 cây thông và thuê bà Bùi Thị Vân trông keo là quan hệ dân sự giữa bà Nguyễn Thị V và bà Bùi Thị Vân. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Bùi Thị Vân xác nhận lời khai của bà là đúng sự thật.

Về kháng cáo: Việc bà Nguyễn Thị V khai xí nghiệp trả công cho bà 30 cây thông, không có thỏa thuận bằng văn bản, thời gian khai thác không rõ ràng cụ thể. Việc thỏa thuận bảo vệ, trông coi, trả công giữa xí nghiệp lâm nghiệp Kỳ Sơn và bà Nguyễn Thị V là một quan hệ pháp luật khác, tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là đúng pháp luật.

Về lời khai của chính con gái bà V là chị Nguyễn Thị Thu Hương cho rằng bà V chiếm đoạt tài sản, đất đai của anh H. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Hương khai nhận có việc anh H điện thoại cho chị nói về việc bà V chặt phá cây nhãn, cây vải của gia đình anh H nên chị có nói sao bà V lại làm như vậy, chứ không phải chị Hương khẳng định là tài sản đang tranh chấp giữa bà V và anh H là của anh H. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H xuất trình máy điện thoại ghi âm nội dung chị Hương nói qua điện

thoại tài sản đó là của anh H. Xét nội dung của cuộc ghi âm của anh H xuất trình không rõ ràng, giọng rè không nghe rõ nội dung, chưa được cơ quan chức năng giám định nên chưa đủ căn cứ để được coi là chứng cứ.

Xét kháng cáo đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà V về hành vi cho người vào cướp, phá hoại tài sản của gia đình anh H không thuộc phạm vi giải quyết ở vụ án này.

Việc đề nghị xem xét trách nhiệm của TAND huyện Kỳ Sơn, thẩm phán Đình Trường Sơn, của những người liên quan trong việc thực hiện công vụ không khách quan. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, thẩm phán đã thực hiện theo đúng các quy định của BLTTDS, đánh giá các chứng cứ khách quan, vô tư. Ra bản án đúng pháp luật, không có căn cứ hủy bản án sơ thẩm và cũng không có căn cứ xem xét trách nhiệm của thẩm phán chủ tọa phiên tòa như đơn kháng cáo của bị đơn.

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn và đề nghị của Luật sư tại phiên tòa. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Anh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn. Cụ thể:

Áp dụng Điều 158, 160, 163, 164, 221, 222 BLDS, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V. Xác nhận bà Nguyễn Thị V được quyền sở hữu đối với số cây sau:

- 03 cây thông có đường kính thân (cây 1: 86 cm; cây 2: 72 cm; cây 3: 41 cm)

- 52 cây keo tai tượng, trong đó có 24 cây đã khai thác và 28 cây hiện còn trên đất cụ thể như sau: (cây 1: 92 cm; cây 2: 97 cm; cây 3: có 1 gốc 2 nhánh (71 cm và 61 cm); cây 4: 107 cm; cây 5: 86 cm; cây 6: 73 cm; cây 7 : 76 cm; cây 8: 40 cm; cây 9 : 48 cm; cây 10: 64 cm ; cây 11: 100 cm; cây 12: 62 cm; cây 13: 37 cm; cây 14: 58 cm; cây 15: 40 cm; cây 16: có 1 gốc 2 nhánh (52 cm và 87 cm); cây 17: 83 cm; cây

18: 48 cm; cây 19: 64 cm; cây 20: 50 cm; cây 21: 40 cm; cây 22: 56 cm; cây 23: 49 cm; cây 24: 50 cm; cây 25: 83 cm; cây 26: 106 cm; cây 27: 36 cm; cây 28: 59 cm.

- 24 cây đã khai thác gồm: 05 có đường kính thân < 15 cm; 05 cây có đường kính thân < 20 cm; 04 cây có đường kính thân < 25 cm; 05 cây có đường kính thân < 30 cm; 05 cây có đường kính thân > 30 cm.

- 10 cây sấu, trong đó có : 03 cây to có đường kính thân (cây 1: 93 cm; cây 2: 52 cm; cây 3: 34 cm) và 7 cây nhỏ trồng từ tháng 02/2016.

- 15 bụi bương có tổng số 97 cây, được chia làm 02 loại; 47 cây đường kính thân nhỏ hơn 10 cm; 50 cây đường kính thân lớn hơn 10 cm.

- 02 cây xoan có đường kính thân cây 1: 43 cm; cây 2: 45 cm.

Vị trí, diện tích số cây trên tại xóm Văn Tiến, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình có sơ đồ kèm theo

3. Án phí:

Bà Nguyễn Thị V được trả lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 05366 ngày 12/5/2017 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Anh Hoàng Minh H phải chịu 1.021.500đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ 300.000đ tiền dự phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số 0003958 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND huyện Kỳ Sơn
- THA huyện Kỳ Sơn
- Các đương sự
- Lưu

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Bạch Thị Hồng Hoa